

Phú Thọ, ngày 10 tháng 11 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 31 tháng 10 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 19/2025/TLST - DS ngày 14 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đinh Thị H, sinh năm 1959;

HKTT: Số G, tổ A, khu G, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (nay là phường T, tỉnh Phú Thọ).

Bị đơn: Ông Lê Sinh P, sinh năm 1964; địa chỉ: Tổ A, khu G, phường T, tỉnh Phú Thọ (khách sạn K).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tổng số tiền nợ gốc mà bà H cho ông P vay là 300.000.000đ tiền gốc và số tiền lãi (12%/năm) tính từ ngày 06/02/2020 đến ngày 06/6/2025 là 192.000.000 đồng. Tổng cộng là 492.000.000 đồng. Bà H chỉ đề nghị ông P phải trả số tiền nợ gốc 300.000.000 đồng và số tiền lãi là 80.000.000đ. Tổng số tiền ông P phải trả cho bà H là 380.000.000 đồng.

Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận thời gian, phương thức trả nợ như sau:

Ngày 25/12/2025 ông P trả cho bà H số tiền là 300.000.000 đồng tiền gốc

Ngày 25/01/2026, ông P trả cho bà H số tiền là 10.000.000 đồng

Ngày 25/02/2026, ông P trả cho bà H số tiền là 10.000.000 đồng

Ngày 25/03/2026, ông P trả cho bà H số tiền là 10.000.000 đồng

Ngày 25/04/2026, ông P trả cho bà H số tiền là 10.000.000 đồng

Ngày 25/05/2026, ông P trả cho bà H số tiền là 10.000.000 đồng

Ngày 25/06/2026, ông P trả cho bà H số tiền là 10.000.000 đồng

Ngày 25/07/2026, ông P trả cho bà H số tiền là 10.000.000 đồng

Ngày 25/08/2026, ông P trả cho bà H số tiền là 10.000.000 đồng

Nêu ông P không thực hiện trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho bà H đúng thời hạn, vi phạm kỳ trả nợ trên thì bà H có quyền đề nghị cơ quan thi hành án thu hồi toàn bộ số tiền mà ông P còn nợ bà H.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đinh Thị H và ông Lê Sinh P là người cao tuổi nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự" ./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 1;
- THADS tỉnh Phú T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Trần Thị Kim Liên